

Số: 63/2026/QĐ-TA

Điện Biên, ngày 08 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn Phong
- Thư ký phiên họp:* Bà Thảo Thị Thu Nhân

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 67/QĐ-TA ngày 03 tháng 6 năm 2026, đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày: 15/02/1971

CCCD số: 011071000245; Cấp ngày: 06/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường Đ B P, tỉnh Điện Biên.

Con ông: Nguyễn Đức H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Tr - sinh năm 1942.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1999 bị Toà án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo bản án số 22/ST ngày 19/8/1999; Năm 2003 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 6 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 55/ST ngày 18/12/2003; Năm 2022 bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 129/ST ngày 27/7/2022;

(Người bị đề nghị có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Người đại diện theo cơ quan đề nghị: Công an phường Đ B P, tỉnh Điện Biên: Ông Dương Trọng H - Phó Trưởng Công an phường Đ B P, tỉnh Điện Biên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên: Bà Vũ Thị Hà Ch - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 18/5/2026 của Trạm y tế phường Đ B P, tỉnh Điện Biên đã kết luận: Nguyễn Đức T có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroin (nhóm MOP).

Tại Bản tường trình ngày 13/4/2026, Nguyễn Đức T thừa nhận đã nghiện chất ma túy từ năm 1989 đến nay. Ngày 18/5/2026, Công an phường Đ B P đã mời Nguyễn Đức T đến làm việc, tại buổi làm việc, Công an phường đã thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Đức T và yêu cầu Nguyễn Đức T lên UBND phường Đ B P để đăng ký các hình thức cai nghiện hoặc điều trị các chất thay thế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày 19/5/2026 đến ngày 25/5/2026.

Ngày 27/5/2026, Nguyễn Đức T bị lập biên bản vi phạm về đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế với lý do: Không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy 2021 và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Ngày 27/5/2026, Công an phường Đ B P, tỉnh Điện Biên ban hành thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức Toàn.

Ngày 27/5/2026 Công an phường Đ B P, tỉnh Điện Biên có Văn bản số 593/ĐN-CNBB về việc đề nghị, xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T.

Ý kiến của Đại diện Công an phường Đ B P tại phiên họp: Nguyễn Đức T là người nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Hành vi của Nguyễn Đức T đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định và một số điều Luật phòng chống ma túy. Do đó đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T từ 12 đến 18 tháng. Nơi chấp hành: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên, địa chỉ: Thôn C1, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

Ý kiến của Nguyễn Đức T: Tôi nghiện ma túy từ năm 1989 đến nay, trong thời gian nghiện ma túy, tôi cũng thường xuyên sử dụng ma túy, trung bình sử dụng 1 lần/ 1 ngày, mỗi lần sử dụng hết khoảng 50.000 đồng. Tôi đã được Công an phường Đ B P thông báo để đăng ký các hình thức cai nghiện hoặc điều trị bằng thuốc thay thế nhưng tôi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị bằng thuốc thay thế, hiện tại cai nghiện tự nguyện sẽ không cắt được cơn nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe, không làm chủ được hành vi bản thân, vì vậy tôi hoàn toàn nhất trí đi cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Công an phường Đ B P.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên tại phiên họp: Qua kiểm sát hồ sơ thấy rằng, về trình tự, thủ tục lập hồ sơ và quá trình giải quyết của Tòa án đối với việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T nêu trên là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, hành vi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị bằng thuốc thay thế của Nguyễn Đức T đã vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 và khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy. Do đó đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên chấp nhận đề nghị của Công an phường Đ B P về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T từ 14 đến 20 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, cùng ý kiến của cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên, đại diện cơ quan lập hồ sơ và qua tranh luận tại phiên họp thấy rằng:

- Xét về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T được lập đầy đủ, hợp pháp theo Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021, Điều 1; Điều 7, Điều 8, Điều 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Tòa án nhân dân Tối cao.

- Xét về tính chất, mức độ, tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Đức T thì thấy: Nguyễn Đức T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1989, đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế gia đình, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính. Nguyễn Đức T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ khả năng để tự cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị bằng các chất thay thế. Hành vi của Nguyễn Đức T đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy và a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người bị đề nghị tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng thuộc trường hợp điều chỉnh của luật xử lý vi phạm hành chính để xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nếu như tiếp tục để ở ngoài xã hội nguy cơ tiềm ẩn sẽ làm phát sinh thêm những tệ nạn xã hội khác và các căn bệnh truyền nhiễm, là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xem xét đưa người bị đề nghị vào cơ sở cai nghiện ma túy, để được chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, để sớm được tái hòa nhập cộng đồng, có cuộc sống lành mạnh và sống có ích cho xã hội là cần thiết. Vì vậy, có đủ căn cứ chấp

nhận đề nghị của Công an phường Đ B P về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T.

- Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính thì thấy: Người bị đề nghị có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đã được yêu cầu chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tự nguyện cai nghiện, đã trên 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi, có nhận thức và ý thức được việc sử dụng ma túy là nguy hại, trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý vi phạm, đã từng bị phạt tù về tội danh liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị cũng như tại phiên họp xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Nguyễn Đức T tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi vi phạm, thành thật hối lỗi. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính cho Nguyễn Đức T được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính.

Căn cứ vào: Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021; Điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều Luật phòng chống ma túy; Điều 3, khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và khoản 1, khoản 2 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 1; Điều 7, Điều 8, Điều 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Tòa án nhân dân Tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp bộ máy nhà nước; Các Điều 3, 20, 21, 23, 24, 30, 31, 32, 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 13 (Mười ba) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được giao cho Cơ sở cai nghiện bắt buộc quản lý (ngày 27/5/2026).

3. Nguyễn Đức T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Công an phường Đ B P, tỉnh Điện Biên có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường Đ B P, tỉnh Điện Biên có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV- THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- Công an phường Đ B P;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 1 - Điện Biên;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên;
- Người bị đề nghị Nguyễn Đức T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Phong